

**ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN TRƯỜNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*

Số 02-QĐ/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xuân Trường, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Trường

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Quyết định số 159-QĐ/TU ngày 17/7/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 18/7/2025 của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ Quy chế làm việc ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Trường, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quyết định số 101-QĐ/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Xuân Trường về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Trường;

Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy xã,

**BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ XUÂN TRƯỜNG QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xã Xuân Trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- TT ĐU, HĐND, UBND xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban ngành, xã,
- Các thành viên BCĐ xã,
- Trang thông tin điện tử xã,
- Lưu VPĐU.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BCĐ TT



Phạm Duy Chính

**ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN TRƯỜNG
BAN CHỈ ĐẠO CẤP XÃ VỀ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xuân Trường, ngày 16 tháng 10 năm 2025

*
Số 01-QC/BCĐ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Trường khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/ĐU, ngày 30/9/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 101-QĐ/ĐU, ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Xuân Trường về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Trường;

Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Trường ban hành quy chế hoạt động như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận để triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo, các thành viên BCD, Tổ giúp việc BCD phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên BCD trong hoạt động của BCD và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định tại Quy chế này.

4. Thành viên BCD chủ động thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chi bộ trực thuộc xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch hoạt động của BCD; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mà thành viên BCD phụ trách, theo dõi.

7. Ban Chỉ đạo được yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ được giao.

8. Ban Chỉ đạo được quyết định thành lập Tổ giúp việc BCD hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên BCD thực hiện và chịu trách nhiệm trước BCD và Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với BCD và Trưởng Ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của BCD; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của BCD theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của BCD, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực được phân công để chỉ đạo, triển khai có hiệu quả.

5. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban liên quan đến lĩnh vực, cơ quan do mình phụ trách.

7. Các thành viên BCD được sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được BCD phân công.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Hoặc ủy quyền cho đồng chí Phó Trưởng ban triệu tập, chủ trì cuộc họp của BCD.

- Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng ban thay mặt BCD làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của BCD.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp BCD, Trưởng ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo BCD tại cuộc họp gần nhất.

5. Thay mặt BCD ký ban hành Quy chế làm việc của BCD, quyết định thành lập Tổ giúp việc của BCD, các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản khác của BCD.

6. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Giúp Trưởng ban chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất, xử lý công việc thường xuyên, chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng ban.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng ban và các ủy viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng ban về tình hình, kết quả công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì họp, ký văn bản của BCD và thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

5. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo

của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quy chế này.

6. Chỉ đạo việc tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm trước BCD về hoạt động của Cơ quan Thường trực. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc BCD, quyết định thay đổi thành viên Tổ giúp việc theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng ban.

2. Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của BCD khi được Trưởng ban phân công.

3. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo áp dụng đối với khối chính quyền, xử lý các công việc liên quan đến cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đạt hiệu quả và thuận lợi nhất.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực. Thường trực BCD có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các cuộc họp của BCD.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị BCD giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên BCD, cơ quan Thường trực BCD.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyên viên và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của BCD khi cần thiết.

4. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các cơ chế đặc thù để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

7. Thường trực BCD báo cáo BCD về những công việc đã cho chủ trương nêu tại Khoản 4,5,6 Điều này.

Điều 9. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Trình Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.
2. Chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc xây dựng, trình BCD báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt Đề án (nếu có).
3. Giúp BCD xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của BCD. Lưu trữ, cung cấp tài liệu liên quan phục vụ hoạt động của BCD.
4. Ban hành các văn bản thông báo kết luận, chỉ đạo của BCD. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của BCD. Trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ hoạt động của BCD.
5. Đảm bảo kinh phí hoạt động của BCD, Tổ giúp việc từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của Văn phòng Đảng ủy, bảo đảm điều kiện làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của BCD, Tổ giúp việc theo quy định; thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ.
6. Tham mưu BCD đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực.

Điều 10. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo quyết định thành lập thành lập Tổ giúp việc theo đề nghị của cơ quan Thường trực. Tổ giúp việc có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất BCD, Thường trực BCD kịp thời cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực giúp BCD xây dựng nội dung Đề án và công tác chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Tham mưu, đề xuất BCD về chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có hiệu quả, thuận lợi nhất.

4. Giúp BCD xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, định kỳ báo cáo BCD về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban.

5. Trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của BCD.

6. Báo cáo, đề xuất Phó Trưởng ban Thường trực xem xét, quyết định thay đổi thành viên Tổ giúp việc.

7. Các thành viên Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ phân công của Tổ trưởng.

8. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của BCD, Tổ giúp việc trong thời gian xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban giao.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 11. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 06 tháng một lần, Thường trực BCD họp thường kỳ 03 tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu. Trưởng ban triệu tập thành phần họp để giải quyết công việc của BCD. Kết luận của Thường trực BCD được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên BCD và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Trường hợp thành viên không dự họp thì phải thông báo lý do cho cơ quan Thường trực trước 01 ngày và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

3. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Tổ giúp việc chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện để tổ chức cuộc họp theo chỉ đạo của người chủ trì; ghi biên bản và thông báo kết luận.

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng ủy để phục vụ công tác.
2. BCD làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác của BCD hoặc theo yêu cầu của Thường trực, BTV Đảng ủy. BCD tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên BCD, cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc và các cơ quan, tổ chức có liên quan để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Quan hệ công tác

1. Với Ban Thường vụ Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy xã:

- BCD chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy xã chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của BCD trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ, đột xuất báo cáo với BCD tình hình, kết quả thực hiện.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan, đơn vị tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của BCD, Thường trực BCD; trực tiếp làm việc với cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BCD, Thường trực BCD.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ gồm báo cáo 06 tháng, hằng năm. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc khi cần. Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được BCD giao nhiệm vụ báo cáo BCD bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của BCD và các nội dung có liên quan.

Điều 11. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực sử dụng con dấu của Đảng ủy xã, Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của UBND xã, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

2. Kinh phí hoạt động của BCD và Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- TT Đảng ủy, HĐND-UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH xã,
- Các phòng, ban HĐND-UBND xã,
- Thành viên BCD chuyển đổi số xã,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VP Đảng ủy, BCD.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BCD TT



Phạm Duy Chinh